

Số: *1627* /BKHDĐT-KTĐN

V/v rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020.

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Căn cứ các văn bản số 378/TB-VPCP ngày 18/8/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Ban chỉ đạo quốc gia về vốn ODA và vốn vay ưu đãi năm 2017 và số 7536/VPCP-QHĐP ngày 18/7/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai các công việc sau Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV cùng tình hình thực tế thời gian qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương (NSTW) giai đoạn 2016-2020 nhằm phản ánh chính xác nhu cầu, khả năng thực tế của các cơ quan và dự án, qua đó thúc đẩy tiến độ và hiệu quả giải ngân của nguồn vốn này.

Để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và hướng dẫn các cơ quan triển khai rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (*không bao gồm các chương trình, dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước*) như sau:

1. Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2016 và năm 2017 và rà soát thông tin kế hoạch đầu tư công trung hạn của cơ quan và theo từng dự án tại Biểu mẫu I đính kèm:

- Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2016 và năm 2017 của cơ quan và theo từng dự án (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước).

- Rà soát toàn bộ thông tin dự án bao gồm: tên; quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hoặc điều chỉnh); tổng mức đầu tư và các thành phần (vốn đối ứng, vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW, vốn nước ngoài vay lại...); lũy kế vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã bố trí và giải ngân hằng năm (*theo số liệu điều chỉnh cập nhật mới nhất có xác nhận của Kho bạc Nhà nước*); thông tin liên quan khác; phân loại dự án theo thời gian hoàn thành sát với thực tế: *đã hoàn thành, hoàn thành năm 2018, hoàn thành năm 2019, hoàn thành năm 2020 hoặc hoàn thành sau năm 2020.*

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (nếu cần):

Rà soát tình hình giải ngân vốn nước ngoài thời gian qua và dự kiến sát thực tế nhất khả năng giải ngân thời gian tới để điều chỉnh danh mục dự án và mức vốn bố trí cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020. Các cơ quan chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về tính chính xác của thông tin, số liệu đề xuất.

2.1. Đề xuất điều chuyển trong nội bộ cơ quan trong khuôn khổ hạn mức kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW được giao (90% kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền giao) theo Biểu mẫu I đính kèm:

(a) Thứ tự ưu tiên cho các dự án như sau: (i) dự án kết thúc hiệp định vay trong giai đoạn 2018-2020 và không có khả năng gia hạn; (ii) dự án ô chưa được bố trí kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020; (iii) dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt; (iv) dự án đã ký hiệp định vay nhưng chưa được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

(b) Việc bổ sung và bố trí vốn cho các dự án đã ký hiệp định vay nhưng chưa được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cần đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ và cam kết với nhà tài trợ cho các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đang triển khai thực hiện.

(c) Đối với các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân thấp: giải trình, làm rõ lý do giải ngân chậm, đồng thời có phương án cắt giảm vốn để điều chuyển cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt của mình hoặc đề xuất chuyển trả ngân sách để chuyển cho các cơ quan khác.

(d) Mức vốn nước ngoài dự kiến bố trí cho từng dự án phải đảm bảo:

- Không dự toán để giải ngân vốn dư sau đấu thầu và vốn dư dự phòng. Về nguyên tắc, các khoản vốn dư sau đấu thầu và vốn dư dự phòng phải chuyển trả cho nhà tài trợ nước ngoài.

- Đối với dự án điều chỉnh giảm vốn: số vốn đề xuất điều chỉnh giảm không vượt mức vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại sau khi

trừ đi số vốn nước ngoài đã giải ngân thực tế năm 2016, năm 2017 (có xác nhận của Kho bạc nhà nước) và kế hoạch vốn nước ngoài được giao năm 2018.

- Đối với dự án điều chỉnh tăng vốn: lũy kế bố trí vốn bao gồm cả phần điều chỉnh tăng không vượt tổng mức vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW của dự án.

- Kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi điều chỉnh của từng dự án không thấp hơn tổng số vốn nước ngoài đã giải ngân thực tế năm 2016, năm 2017 (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) và kế hoạch vốn nước ngoài năm 2018 được giao.

- Đối với dự án ô, ngoài các tiêu chí nêu trên, mức vốn đề xuất bố trí không vượt mức vốn nước ngoài được bộ chủ quản trung ương phân khai. Đối với dự án ô hiện đang áp dụng cơ chế giao vốn cũ (phân bổ vốn tập trung tại bộ chủ quản trung ương), đề nghị các cơ quan thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 4 dưới đây.

(e) Cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư các văn bản, tài liệu cần thiết phục vụ việc rà soát, gồm có: (i) Quyết định đầu tư dự án (hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh); (ii) văn bản phân khai vốn của bộ chủ quản trung ương đối với dự án ô; (iii) Xác nhận giải ngân của Kho bạc Nhà nước.

2.2. Cắt giảm kế hoạch trung hạn nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (nếu không sử dụng hết):

Đối với các cơ quan không có khả năng giải ngân hết hạn mức kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW được giao (90% kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền giao), đề nghị có đề xuất cắt giảm chi tiết từng dự án theo Biểu mẫu I đính kèm. Trong trường hợp không đề nghị cắt giảm mà không giải ngân hết kế hoạch vốn trung hạn được giao, các cơ quan chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền.

2.3. Bổ sung hạn mức trung hạn nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 (nếu mức được giao hiện nay còn thiếu):

Đối với các cơ quan sau khi tiến hành điều chuyển nội bộ và sử dụng hết hạn mức kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW được phép giao (90% kế hoạch vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020 được Quốc hội giao) vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu, khả năng giải ngân trên thực tế của các dự án trong giai đoạn 2016-2020, đề nghị có đề xuất bổ sung chi tiết từng dự án theo Biểu mẫu I đính kèm:

- (a) Sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 được giao để bố trí thêm hạn mức cho các dự án.

(b) Trong trường hợp sử dụng hết 10% dự phòng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu, khả năng của các dự án, đề nghị xác định mức cần bổ sung thêm cho từng dự án.

(c) Thứ tự ưu tiên cho các dự án như sau: (i) dự án kết thúc hiệp định vay trong giai đoạn 2018-2020 và không có khả năng gia hạn; (ii) dự án ô chưa được bố trí kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020; (iii) dự án có tiến độ và khả năng giải ngân tốt; (iv) dự án đã ký hiệp định vay nhưng chưa được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

(d) Mức vốn nước ngoài bố trí cho từng dự án phải đảm bảo:

- Không dự toán để giải ngân vốn dư sau đấu thầu và vốn dư dự phòng. Về nguyên tắc, các khoản vốn dư sau đấu thầu và vốn dư dự phòng phải chuyển trả cho nhà tài trợ nước ngoài.

- Đối với dự án điều chỉnh giảm vốn: số vốn đề xuất điều chỉnh giảm không vượt mức vốn nước ngoài trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại sau khi trừ đi số vốn nước ngoài đã giải ngân thực tế năm 2016, năm 2017 (có xác nhận của Kho bạc nhà nước) và kế hoạch vốn nước ngoài được giao năm 2018.

- Lũy kế bố trí vốn bao gồm cả phần điều chỉnh tăng không vượt tổng mức vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW của dự án.

- Đối với dự án ô, ngoài các tiêu chí nêu trên, mức vốn đề xuất bố trí không vượt mức vốn nước ngoài được bộ chủ quản trung ương phân khai. Đối với dự án ô hiện đang áp dụng cơ chế giao vốn cũ (phân bổ vốn tập trung tại bộ chủ quản trung ương), đề nghị các cơ quan thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 4 dưới đây.

(e) Cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư các văn bản, tài liệu cần thiết phục vụ việc kiểm tra, rà soát, gồm có: (i) Quyết định đầu tư dự án; (ii) văn bản phân khai vốn của bộ chủ quản trung ương đối với dự án ô; (iii) Xác nhận giải ngân của Kho bạc Nhà nước.

3. Điều chỉnh (giảm, điều chuyển nội bộ) kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2018 (nếu cần) theo Biểu mẫu II đính kèm:

(a) Các cơ quan hiện chưa phân bổ hết hạn mức vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW được giao năm 2018: đề xuất bố trí số vốn chưa phân bổ cho các dự án phù hợp. Trong trường hợp không sử dụng hết, đề xuất trả lại ngân sách để điều chuyển cho các cơ quan khác.

(b) Các cơ quan có nhu cầu thực hiện ngay trong năm 2018 dự án đã ký hiệp định nhưng chưa được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: ngoài việc bổ sung dự án này vào kế hoạch đầu tư công trung hạn như hướng dẫn tại Mục 2 trên đây, đề xuất điều chuyển một phần hạn mức vốn từ những dự án khác cho dự án muốn bổ sung thêm này trong khuôn khổ

hạn mức kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao.

(c) Các cơ quan có nhu cầu bố trí vốn để thực hiện các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công năm 2018: đề xuất điều chuyển một phần hạn mức vốn từ những dự án khác cho dự án muốn bổ sung thêm này trong khuôn khổ hạn mức kế hoạch vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao.

(Đề xuất chi tiết từng dự án thể hiện trong Biểu mẫu II đính kèm)

4. Đối với dự án ô áp dụng cơ chế giao vốn cũ (phân bổ vốn tập trung tại bộ chủ quản trung ương), bao gồm cả dự án đã hoàn thành và dự án đang thực hiện: ngoài theo hướng dẫn tại các mục nêu trên, đề nghị:

(a) Các bộ chủ quản trung ương khẩn trương phối hợp với các địa phương tham gia chương trình, dự án ô rà soát, phân khai mức vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW của toàn bộ chương trình, dự án ô trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm¹ vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 cho từng cơ quan chủ quản dự án thành phần theo đúng nhiệm vụ chi của từng cơ quan và quy định hiện hành.

(b) Đối với kế hoạch trung hạn và hằng năm vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 thuộc nhiệm vụ chi của bộ chủ quản trung ương sau khi phân khai: nếu có điều chỉnh (cắt giảm) so với kế hoạch vốn hiện nay, bộ chủ quản trung ương thực hiện điều chỉnh theo hướng dẫn tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 trên đây.

(c) Đối với kế hoạch trung hạn và hằng năm vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giai đoạn 2016-2020 thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố tham gia chương trình, dự án ô sau khi phân khai: thực hiện như hướng dẫn tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 của văn bản này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để điều chuyển hạn mức vốn dự án ô từ bộ chủ quản trung ương về địa phương theo đúng nhiệm vụ chi ngân sách của các cơ quan.

5. Tiến độ triển khai công việc

Để có đủ thời gian rà soát, tổng hợp đề xuất của các cơ quan trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan gửi văn bản thông báo tình hình và đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công của mình theo hướng dẫn nêu trên cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (03 bản) **trước ngày 27/03/2018** và đưa thông tin tương ứng lên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) và tới hộp thư điện tử dieuchuyenoda2017@gmail.com. Các cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính

¹ Đối với các năm 2016 và 2017 là mức vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW giải ngân thực tế phân theo từng cơ quan chủ quản dự án thành phần.

xác của số liệu và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về thời hạn trả lời văn bản.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Kinh tế đối ngoại) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác của các cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để b/c TTg);
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị liên quan trong Bộ (danh sách kèm theo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KTĐN. ^{H/15}

**KT. BỘ TRƯỞNG**
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Thế Phương